TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/10/2019
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Đình Thanh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Tuất**
Ông **Nguyễn Xuân Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trương Việt Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc "*Ly hôn*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, Thông báo dời ngày xét xử số 03/TB-DS ngày 09/09/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019, Thông báo dời ngày xét xử số 05/TB-DS ngày 14/10/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyen Susan X, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Hoa Kỳ. (Có mặt).

* *Bị đơn:* Ông Trịnh Hồng H, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Phường T, thị xã H, Khánh Hòa.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa, nguyên đơn bà* Nguyen Susan X *trình bày*:

Tôi là người Việt Nam sinh sống ở Hoa Kỳ, vào năm 2010 tôi về nước với dự định ở lại Việt Nam sinh sống. Vì có dự định này nên tôi cũng mong muốn tìm được người chồng tâm đầu ý hợp để xây dựng hạnh phúc tại Việt Nam. Trong thời gian đó, tôi gặp và kết hôn với ông Trịnh Hồng H, đây là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 308 ngày 04/10/2012. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn, hôn nhân của chúng tôi đổ vỡ vì sự khác biệt quá lớn về tính cách, lối sống, nhận thức về gia đình cũng như quan điểm sống, giữa hai chúng tôi nảy sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi và không thể chia sẻ được những khó khăn trong cuộc sống. Dù được hai bên gia đình, bạn bè tâm sự, giúp đỡ tìm cách giải quyết nhưng mâu thuẫn giữa tôi và ông Trịnh Hồng H vẫn không thể hòa giải được,

không khí gia đình luôn nặng nề, căng thẳng. Nên giữa tôi và ông Trịnh Hồng H hoàn toàn không còn tình cảm với nhau, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Trước sự đổ vỡ về hôn nhân, tôi đã quay trở về Hoa Kỳ sinh sống, còn ông Trịnh Hồng H tiếp tục ở lại Việt Nam. Từ đó đến nay, chúng tôi không gặp mặt nhau và rất ít khi liên lạc vì nhận thấy không còn tình cảm với nhau và cũng không thể có cuộc sống chung với nhau được do khoảng cách về địa lý và điều kiện sống. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trịnh Hồng H.

- Về con chung: Chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Trịnh Hồng H*: Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Trịnh Hồng H, nhưng ông Trịnh Hồng H vẫn cố tình vắng mặt, nên trong hồ sơ không thể hiện lời khai của ông Trịnh Hồng H.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà phát biểu: căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyen Susan X. Bà Nguyen Susan X được ly hôn với ông Trịnh Hồng H *(con chung và tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết)* và quyết định án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho ông Trịnh Hồng H nhưng ông Trịnh Hồng H không đến Tòa án. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Trịnh Hồng H vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân và gia đình*:

- Bà Nguyen Susan X và ông Trịnh Hồng H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012 theo giấy chứng nhận kết hôn số 308 ngày 04/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, đây là hôn nhân hợp pháp.

- Sau khi kết hôn một thời gian ngắn, bà Nguyen Susan X và ông Trịnh Hồng H nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vì có sự khác biệt về tính cách, lối sống, nhận thức và quan điểm sống nên bà Nguyen Susan X đã quay trở về Hoa Kỳ sinh sống. Dù đã được gia đình, bạn bè tâm sự, giúp đỡ tìm cách giải quyết nhưng mâu thuẫn giữa bà Nguyen Susan X và ông Trịnh Hồng H vẫn không thể hòa giải được. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Bà Nguyen Susan X yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trịnh Hồng H, Hội đồng xét xử xét thấy, đây là yêu cầu chính đáng của bà Nguyen Susan X và có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Bà Nguyen Susan X và ông Trịnh Hồng H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung*: Bà Nguyen Susan X và ông Trịnh Hồng H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Bà Nguyen Susan X phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

* Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyen Susan X. Bà Nguyen Susan X được ly hôn với ông Trịnh Hồng H.

Về con chung: Bà Nguyen Susan X và ông Trịnh Hồng H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyen Susan X và ông Trịnh Hồng H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyen Susan X phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* theo biên lai thu số AA/2016/0000832 ngày 27/3/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyen Susan X đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bà Nguyen Susan X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Trịnh Hồng H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Đình Thanh

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.